TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/DS-ST
Ngày: 07/6/2023
"V/v tranh chấp về hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan
2. Bà Trần Thị Kia.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Ngày 07 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 12/2023/TLST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2023 về việc *"Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST-DS ngày 03/4/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Đào Thị H, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ C, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; có mặt.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ C, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà nguyên đơn bà Đào Thị H trình bày: Trong năm 2022 bà H có cho bà L vay tiền hai lần, lần thứ nhất vào ngày 17/8/2022 cho vay 20.000.000đ, ngày 27/8/2022 cho vay 10.000.000đ, tổng cộng là 30.000.000đ, vay không có lãi, thời hạn vay đến ngày 17/12/2022. Khi vay bà L có viết "Giấy mượn tiền" thể hiện nội dung vay. Hết thời hạn vay nhưng bà L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà L phải trả số tiền còn nợ là 30.000.000đ.

2. Lời khai có tại hồ sơ của bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L thể hiện: Bà L thừa nhận có vay của bà H hai lần tổng cộng 30.000.000đ. "Giấy mượn tiền" thể hiện nội dung vay mà bà H cung cấp là chữ viết, chữ ký của bà. Hết thời hạn vay nhưng do điều kiện kinh tế khó khăn nên bà L xin được kéo dài thời gian trả đến cuối năm 2023.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn bà Đào Thị H yêu cầu Toà án giải quyết buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L; địa chỉ: Tổ C, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai phải trả tiền còn nợ từ hợp đồng vay. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

[2] Bị đơn bà L đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn bà L.

[3] Theo "Giấy mượn tiền" và lời trình bày của các bên thể hiện nguyên đơn bà H đã cho bị đơn bà L vay tiền hai lần, tổng cộng số tiền vay là 30.000.000đ, thời hạn vay từ ngày 17/8/2022 đến ngày 17/12/2022, cho vay không có lãi. Đã hết thời hạn vay nhưng bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại Điều 463, Điều 466 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự nên cần chấp nhận.

[4] Về thời hạn trả: Bà L yêu cầu đến cuối năm 2023 trả hết số tiền còn nợ nhưng không được bà H chấp nhận do vậy cần buộc bà L phải trả cho bà H một lần số tiền còn nợ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị đơn bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Toà án chấp nhận là 30.000.000đ x 5% = 1.500.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về yêu cầu của nguyên đơn: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đào Thị H, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L phải trả cho bà Đào Thị H số tiền còn nợ từ hợp đồng vay là 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*).

Bà Đào Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà H tiền tạm ứng án phí đã nộp là 750.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006590 ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án là ngày 07/6/2023. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS TX An Khê;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Bích Thảo